

TRƯỜNG THCS PHAN CÔNG HÓN

TỔ NGŨ VĂN

MÔN NGŨ VĂN KHỐI 8

BÀI 9 : ÂM VANG CỦA LỊCH SỬ

ĐỌC KẾT NỐI CHỦ ĐIỂM :

ĐẠI NAM QUỐC SỬ DIỄN CA

Lê Ngô Cát – Phạm Đình Toái

I. Tìm hiểu chung:

1/ Tác giả

- Tác giả ban đầu : Lê Ngô Cát, quê quán : Hà Nội. Đậu cử nhân năm Mậu Thân 1848 bổ làm việc trong Quốc sử Quán.

- Tác giả chỉnh sửa : Phạm Đình Toái, quê quán : Nghệ An

2/ Tác phẩm

- Xuất xứ : Trích từ “Đại Nam quốc sử diễn ca”

- Tác phẩm được viết bằng chữ Nôm theo thể thơ lục bát.

- Yếu tố biểu đạt chính : Tự sự.

II. Trải nghiệm cùng văn bản:

III. Suy ngẫm và phản hồi:

1/ Hình tượng người anh hùng Thánh Gióng

- Từ truyện kể trong truyền thuyết đến nội dung đoạn diễn ca đều tập trung làm nổi bật thời điểm, địa điểm và công trạng của người anh hùng làng Gióng. Người anh hùng có công đánh đuổi giặc Ân xâm lược ra khỏi bờ cõi vào đời vua Hùng thứ sáu.

2/ Hình ảnh Hai Bà Trưng

- Hai bà giữ vững lời thề, Trưng Trắc thay chồng cầm quân đánh đuổi giặc ngoại xâm.
- Dù phận gái, nhưng hai bà đã lập nên kì tích với chiến công oanh liệt : đánh tan đội quân xâm lược do Tô Định cầm đầu, mang lại sự yên ổn toàn vẹn cho đất nước.

III/ TỔNG KẾT

1/ Nghệ thuật

- Thể thơ lục bát giúp người đọc dễ đọc, dễ thuộc và dễ nhớ.

2/ Nội dung

- Đoạn trích đã làm nổi bật chí khí anh hùng và tinh thần yêu nước bất diệt của nhân dân ta qua hai sự kiện lịch sử tiêu biểu : Thánh Gióng đánh đuổi giặc Ân xâm lược ở thời Hùng Vương thứ sáu và Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng đánh tan quân Hán do tên thái thú Tô Định cầm đầu

THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT

I. CÂU KỂ, CÂU HỎI, CÂU KHIẾN, CÂU CẢM; CÂU KHẲNG ĐỊNH, CÂU PHỦ ĐỊNH. (SGK/68,69)

II. THỰC HÀNH TIẾNG VIỆT: Bài tập 1: sgk/87

Bài tập 1:

Câu văn	Kiểu câu	Dấu hiệu nhận biết
Chúng bay..đâu?	Câu hỏi	Từ nghi vấn (đâu), kết thúc dấu chấm hỏi, nội dung hỏi.
Bại tướng...đó sao?	Câu hỏi	Từ nghi vấn (sao), kết thúc dấu chấm hỏi, nội dung hỏi.
Người tướng	Câu hỏi	Từ nghi vấn (chẳng), kết thúc dấu chấm hỏi,

...chăng?		nội dung hỏi.
Hoài Văn Hầu...phau.	Câu kể	Kết thúc dấu chấm, nội dung kể.
Lá cờ...ngược gió.	Câu kể	Kết thúc dấu chấm, nội dung kể.
Vương ngược lên ...miệng.	Câu kể	Kết thúc dấu chấm, nội dung kể.

Bài tập 2:sgk/87

a. Đoạn văn là lời của vua Quang Trung nói với các tướng sĩ.

b. Câu khiến (từ ngữ cầu khiến: nhớ lấy, đừng)

Tác dụng: thể hiện niềm tin của nhà vua, làm lan tỏa niềm tin, khích lệ sự phấn chấn, tinh thần quyết chiến, quyết thắng cho tướng sĩ và quân lính.

Bài tập 3: sgk/87

Câu văn	Kiểu câu	Dấu hiệu
Nam đang đọc truyện lịch sử đây à?	Câu hỏi	Từ nghi vấn (à), kết thúc dấu chấm hỏi, nội dung hỏi.
Ồ, Nam chăm đọc truyện lịch sử quá!	Câu cảm	Từ biểu cảm (ồ, quá), kết thúc dấu chấm than, nội dung biểu cảm.
Nam hãy đọc truyện lịch sử đi!	Câu cầu khiến	Từ cầu khiến (hãy, đi), kết thúc dấu chấm than, nội dung cầu khiến.

Bài tập 4

Kiểu câu	Câu văn	Dấu hiệu nhận biết
Câu khẳng định	Khi quân...cũng chạy nốt	- Khẳng định các hành động trạng thái, tính chất, đối tượng, sự việc... trong câu. - Không có sự xuất hiện của các từ ngữ phủ định.
Câu phủ định	Vua Quang Trung... không tên nào trốn thoát. Bởi vậy, không hề ...có ai chạy... không biết gì cả.	- Phủ nhận các hành động trạng thái, tính chất, đối tượng, sự việc... trong câu. - Sử dụng các từ ngữ phủ định như: không, không hề, không biết.

- Sự kết hợp đan xen các câu khẳng định và phủ định trong đoạn văn tường thuật diễn biến trận đánh có tác dụng làm cho việc miêu tả, tái hiện các sự kiện lịch sử được rõ ràng, chính xác.